

Số: 148/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ Phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 446/2026/TLST-VHNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1991;

Căn cước công dân số: 0388191038442 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/7/2022;

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: ấp T, xã B, tỉnh Đồng Nai;

2. Ông Vi Viết Q, sinh năm 1980;

Căn cước công dân số: 019083002113 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 20/4/2021;

Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Xóm L, xã T, tỉnh Thái Nguyên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Vi Viết Q thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà T, ông Q có 02 con chung là Vi Lê Trang H, sinh

ngày 29/12/2011 và Vi Lê Tuệ A, sinh ngày 15/02/2019. Sau ly hôn, bà T và ông Q thỏa thuận giao 02 (hai) con chung là Vi Lê Trang H, sinh ngày 29/12/2011 và Vi Lê Tuệ A, sinh ngày 15/02/2019 cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Vi Viết Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Người yêu cầu trình bày không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị T và ông Vi Viết Q phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị T và ông Vi Viết Q thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Giao 02 con chung là Vi Lê Trang H, sinh ngày 29/12/2011 và Vi Lê Tuệ A, sinh ngày 15/02/2019 cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Vi Viết Q không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Vi Viết Q được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Người yêu cầu không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Người yêu cầu trình bày không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị T và ông Vi Viết Q mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí công nhận thuận tình ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0006677 ngày 25 tháng 3 năm 2026** và số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng lệ phí mà ông Q đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **số 0006678 ngày 25 tháng 3 năm 2026** của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Lê Thị T và ông Vi Viết Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3;
- UBND TT.Trảng Bom, H.Trảng Bom, T.Đồng Nai (nay là xã Trảng Bom, T.Đồng Nai), GCNKH số 44 ngày 02/4/2011;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thùy Trinh